Biểu số 56.NĐ số 31

QUYẾT TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 1154 /QĐ-UBND ngày 18 /4/2026 của UBND phường Chơn Thành)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán	Quyết toán	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng,	Chi bảo đảm xã hội	Chi đầu tư khác	So sánh (%)
														Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18= 2/1
	TỔNG SỐ	**230.931**	**199.211**	**100.189**	**483**	**4.691**	**7.409**	**71**	**2.354**	**107**	**118**	**-**	**12.419**	**1.472**	**-**	**62.296**	**9.074**	**-**	**86,3**
1	Trường Mầm non Sơn Ca	3.829	3.798	3.786												12			99,2
2	Trường Mầm non Sao Mai	7.286	7.258	7.238												20			99,6
3	Trường Mầm non Tuổi Thơ	4.154	4.126	4.113												13			99,3
4	Trường Mầm non Minh Thành	4.534	4.521	4.501												20			99,7
5	Trường Tiểu học Chơn Thành A	18.443	18.249	18.225												24			98,9
6	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Minh Thành	18.079	17.831	17.811												20			98,6
7	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	29.212	28.814	28.814															98,6
8	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Văn Tám	14.985	14.854	14.837												17			99,1
9	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	7.021	6.298						2.074	65	77		4.082						89,7
10	Văn phòng HĐND và UBND	24.914	21.350			2.220	2.785						1.472	1.472		14.873			85,7
11	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	12.799	11.471										6.491			1.536	3.444		89,6
12	Phòng Văn hóa - Xã hội	10.526	9.819	573	35			55	67							3.859	5.230		93,3
13	Trung tâm Phục vụ hành chính	1.454	1.341		448											893			92,2
14	Văn phòng Đảng ủy	8.475	6.430													6.430			75,9
15	Ủy ban MTTQVN	5.206	4.842													4.842			93,0
16	Trung tâm chính trị	2.685	2.571	285												2.286			95,8
17	Công an phường	209	209				209												100,0
18	Trạm Ra đa 17	50	50			50													100,0
19	UBND phường Chơn Thành (số đã chi trước 30/6)	35.379	35.379	6	-	2.421	4.415	16	213	42	41	-	374	-	-	27.451	400		
20	Kinh phí chi khác	21.691																	